

Can L, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Số: 77/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2019 giữa anh Vo Huy T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thon Dong N, xa Thien L, Huyen Can L, Tinh Ha T và chị Le Thi D; sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thon Dong N, xa Thien L, Huyen Can L, Tinh Ha T.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84,116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/8/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa anh Vo Huy T và chị Le Thi D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Vo Huy T và chị Le Thi D về giải quyết con chung, tài sản chung, án phí; công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vo Huy T, chị Le Thi D và đại diện quỹ tín dụng Thiên - Vượng, xa Thien L, Huyen Can L, Tinh Ha T, do ông Vo Huy T - Chủ tịch Hội đồng quản trị, công nhận sự thỏa thuận giữa anh T, chị Dung và chị Vo Thi T; xóm Thiên Hương, xa Thien L, Huyen Can L, Tinh Ha T về giải quyết nợ chung cụ thể như sau:

2.1 Về con chung của vợ chồng: Anh Vo Huy T và chị Le Thi D thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Vo Thi Thu P; sinh ngày 21/7/2006 và cháu Vo Diem Quynh A; sinh ngày 16/01/2017 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 8 năm 2019

cho để khi cháu P và Anh đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng một lần. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu P và cháu A, không được ai ngăn cấm.

2.2 Về tài sản chung: Ghi nhận, công nhận sự thoả thuận, thống nhất của Anh Vo Huy T và chị Le Thi D về tài sản chung vợ chồng cụ thể: Giao anh T được quyền sở hữu, quản lý sử dụng miếng đất ở 200m² của vợ chồng tại vùng Con Thị, xa Thien L, thửa đất số 8, tờ bản đồ số 3, đã được UBND Huyện Can L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0097429 ngày 25/12/2008 mang tên Vo Huy T - Le Thi D, đất có vị trí: Tây giáp đất anh Văn dài 20m, Đông giáp đất anh Thắng dài 20m, Nam giáp đất sản xuất dài 10m, Bắc giáp mương tiêu huỷ dài 10m. Anh T có quyền trực tiếp cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên Vo Huy T - Le Thi D sang tên anh Vo Huy T.

Ghi nhận, công nhận sự thoả thuận, thống nhất giữa Anh T và chị D với nội dung. Anh T hỗ trợ chị Dung số tiền 20.000.000đ để ổn định cuộc sống sau khi ly hôn. Thời hạn giao tiền hỗ trợ là 03 tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án về việc ly hôn giữa anh T và chị D có hiệu lực pháp luật, việc hỗ trợ chia làm hai đợt, cụ thể: Đợt một, anh T có trách nhiệm đưa cho chị D số tiền 10.000.000đ trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn, 10.000.000đ còn lại anh T có trách nhiệm đưa cho chị D trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày kế tiếp theo của thời hạn đợt thứ nhất.

2.3 Về nợ chung: Ghi nhận, công nhận sự thoả thuận thống nhất của anh T, chị D và Quỹ tín dụng (Do ông Vo Huy T - Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng Thiên - Vương, xa Thien L, Huyện Can L, Tỉnh Ha T, và sự thoả thuận giữa anh T, chị D và chị Vo Thi T; sinh năm 1984; xóm Thiên Hương, xa Thien L, Huyện Can L, Tỉnh Ha T về việc trả nợ chung vợ chồng cụ thể như sau:

- Anh T chịu trách nhiệm trả cho quỹ tín dụng Thiên - Vương; xa Thien L, Huyện Can L, Tỉnh Ha T số tiền nợ gốc 255.000.000đ (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh.

- Anh T chịu trách nhiệm trả cho chị Vo Thi T; sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Thiên Hương, xa Thien L số nợ là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày anh Vo Huy T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu đối với khoản tiền phải trả, anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh T còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4 Về án phí: Anh Vo Huy T và chị Le Thi D thoả thuận anh T chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng

được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0004485 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Can L. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Ha T
- VKSND Huyện Can L
- Chi cục THADS Huyện Can L
- Các đương sự
- UBND xã Thiên L
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Trần Khắc Hoàng